UBND TỈNH HƯNG YÊN
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 311 /KH-SNN

*Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

# KẾ HOẠCH

## Thực hiện nhiệm vụ công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên Tháng 11 năm 2023

Thực hiện Quy định số 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023 của Sở, cụ thể như sau:

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra (từ** | | | | | |
| 1 | Tham các các cuộc họp do Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác tổ chức | Cuộc họp | Theo yêu cầu của Văn bản | | Ban Giám đốc | |
| 2 | Tiếp công dân | Sổ ghi chép | Theo Lịch tiếp công dân của Sở | Văn phòng Sở; Thanh Tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 3 | Phân giao các văn bản đến | Văn bản | Hàng ngày | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 4 | Phê duyệt các văn bản đi | Văn bản | Hàng ngày | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 5 | Kiểm tra tiến độ sản xuất nông nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh | Số cuộc kiểm tra | Hàng tuần | Phòng Trồng trọt | - GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>- PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Kiểm tra tiến độ xây dựng NTM mới, nâng cao, kiểu mẫu tại các địa phương | Số cuộc | Hàng tuần | Văn phòng ĐPXDNTM | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 7 | Kiểm tra công trình đê điều, công trình phòng, chống thiên tai các huyện, thành phố; Kiểm tra các công trình trọng điểm về công tác phòng, chống thiên tai… | Kiểm tra | Hàng tuần | Chi cục QL Đê điều và PCLB | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |
| 8 | Tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở | Kết quả giải quyết | Theo thời gian quy định | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 9 | Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao | Văn bản | Theo thời gian quy định | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| | **Các công tác chuyên môn** | | | | | |
| 10 | Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án của ngành do Bộ, UBND tỉnh giao năm 2023; đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ XDCB các công trình trọng điểm đảm bảo chất lượng, đúng thiết kế và tiến độ. | Văn bản, hồ sơ | Tháng 11 | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 11 | Tập trung chỉ đạo trồng, chăm sóc cây vụ Đông 2023 - 2024; kiểm tra, đôn đốc công tác tiêu thoát nước cho cây vụ Đông, mở rộng diện tích trồng cây vụ Đông ưa lạnh, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch. Chỉ đạo các địa phương thực hiện các công tác chuẩn bị cho sản xuất vụ Xuân như cày cải, nạo vét Đông Xuân... | Văn bản, cuộc kiểm tra | Tháng 11 | Phòng Trồng trọt<br>Chi cục Bảo vệ thực vật<br>Chi cục Thủy lợi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Nguyễn Văn Tráng<br>PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi; chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền các hộ chăn nuôi lợn chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi Vietgahp, chăn nuôi hữu cơ kết hợp với men vi sinh; chăm sóc tốt đàn lợn giống, đảm bảo an toàn dịch bệnh, đảm bảo nguồn con giống tốt cho phát triển đàn tại chỗ và các hộ chăn nuôi tại các địa phương; phối hợp với địa phương thực hiện tốt các dự án: Chăn nuôi gia cầm Vietgahp, chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng Vietgahp và chăn nuôi bò thịt cao sản, dự án đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và hiệu quả. | Văn bản, kiểm tra | Tháng 11 | Phòng Chăn nuôi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 13 | Đôn đốc, chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với địa phương thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm vụ Thu - Đông 2023 đảm bảo kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh chuồng trai, môi trường chăn nuôi; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh gia súc, gia cầm nhất là Dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, Tai xanh ở lợn để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả. | Văn bản, kiểm tra | Tháng 11 | Chi cục Thú y | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 14 | Tiếp tục bám sát, đôn đốc các xã để tiến hành đăng ký xã nông thôn mới nâng cao; tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh | Văn bản; kiểm tra | Tháng 11 | Văn phòng ĐPXDNTM<br>Chi cục PTNT | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 15 | Giám sát tình hình hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, trang trại, tình hình cơ giới hóa trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại HTX nông nghiệp; tổng hợp báo cáo năm về Kinh tế HTX, trang trại, liên kết sản xuất và cơ giới hóa nông nghiệp | Báo cáo | Tháng 11 | Chi cục PTNT | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, chi cục QLĐ&PCLB phối hợp với các công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương theo dõi diễn biến thời tiết, mực nước các sông trục, chủ động phòng, chống thiên tai; chú trọng công tác giải tỏa vi phạm công trình đê điều, thủy lợi. | Văn bản, cuộc kiểm tra | Tháng 11 | Chi cục QL Đê điều và PCLB<br>Chi cục Thủy lợi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ.Nguyễn Văn Kình | |
| 17 | Trình UBND tỉnh giao kế hoạch, hỗ trợ kinh phí nạo vét đông xuân và đắp đê BHH 2023-2024 cho các đơn vị | Văn bản | Tháng 11 | Chi cục Thủy lợi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ.Nguyễn Văn Kình | |
| 18 | Tiếp nhận, tổng hợp, hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2023. | Hồ sơ | Tháng 11 | Chi cục PTNT | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 19 | Tổ chức rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm 2023, xây dựng kế hoạch năm 2024. | Kế hoạch | Tháng 11 | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 20 | Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp; chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, chế biến và phát triển thị trường nông sản tháng 11 | Báo cáo | Tháng 11 | Chi cục QLCLNLS và TS | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 21 | Chỉ đạo thực hiện đoàn giám sát chất lượng ATTP; Đoàn kiểm tra hậu kiểm sản phẩm OCOP | Cuộc giám sát, văn bản | Tháng 11 | Chi cục QLCLNLS và TS | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 22 | Chỉ đạo tổ chức thực hiện nâng cấp, duy trì, mở rộng hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn năm 2023; hỗ trợ đối tượng tham gia đề án | văn bản, hồ sơ | Tháng 11 | Chi cục QLCLNLS và TS | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ Đề án Chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm an toàn năm 2023 | văn bản, hồ sơ | Tháng 11 | Chi cục QLCLNLS và TS | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 24 | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi (nếu có) | Thông báo tiếp nhận hoặc công văn trả lời | trong 05 ngày làm việc | Phòng Chăn nuôi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 25 | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị cấp/ cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, cấp/ cấp lại GCN đủ điều kiện chăn nuôi (nếu có) | Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời | trong 35 ngày làm việc | Phòng Chăn nuôi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 26 | Đánh giá cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi công ty Cổ phần Kiên Hà | Biên bản đánh giá; | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 27 | Đánh giá giám sát điều kiện sản xuất TACN của công ty CP Mavin Austfeed | Công văn | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 28 | Tổ chức chức giám định, bình tuyển đàn gia súc giống tại 2 huyện | Biên bản | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 29 | Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương Đề án "Phát triển chăn nuôi tuân thủ Luật Chăn nuôi; phát triển theo hướng chăn nuôi tập trung, kinh tế tuần hoàn, hướng hữu cơ và quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2023-2030, định hướng đến năm 2040" | Tờ trình | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Kiểm tra hồ sơ, chứng từ các hộ tham gia Đề án phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP đảm bảo ATDB, ATTP và BVMT năm 2023 | Hồ sơ, chứng từ | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 31 | Kiểm tra chất lượng trong thức ăn chăn nuôi trên địa bản tỉnh Hưng Yên năm 2023 (Đợt 2) | Công văn, kế hoạch | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 32 | Kiểm tra điều kiện chăn nuôi các trang trại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023 | Công văn, kế hoạch | tháng 11/2023 | Phòng Chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 33 | Tiếp tục hướng dẫn chăm sóc vườn nhãn sau thu hoạch; các loại cây ăn quả chưa cho thu hoạch đảm bảo năng suất chất lượng, ATTP | Tuyên truyền | Tháng 11 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 34 | Xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp năm 2023; kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024 | Dự thảo Báo cáo | Tháng 11 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 35 | Tổng hợp tiến độ sản xuất nông nghiệp, định kỳ và bất kỳ; | Tiến độ | Tháng 11 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 36 | Tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá hiệu quả mô hình ứng dụng Nano tổng hợp trên cây có múi | Hội nghị | Tháng 11 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 37 | Chỉ đạo hỗ trợ nội dung ghép cải tạo, trồng mới theo kết quả nghiệm thu và văn bản đề nghị của địa phương (nếu có) | Kết quả hỗ trợ | Tháng 10,11,12 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá mô hình khảo nghiệm giống ngô mới vụ Đông năm 2023 (dự án khảo nghiệm) | Hội nghị | Tháng 11 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 39 | Kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp lĩnh vực trồng trọt, đề xuất năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố | Biên bản kiểm tra, đề xuất hỗ trợ | Tháng 10,11,12 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 40 | Nghiệm thu diện tích thực hiện Đề án Hữu cơ, tổ chức hỗ trợ theo quy định | Biên bản nghiệm thu | Tháng 10, 11,12 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 41 | Kiểm tra đánh giá năng suất cây ăn quả của các địa phương | Văn bản | Tháng 11,12 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 42 | Chỉ đạo  kiểm tra triển khai thực hiện các mô hình sản xuất trồng trọt vụ đông của các đề án, dự án | Các mô hình | Năm 2023 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 43 | Tổ chức đánh giá, nghiệm thu mô hình ứng dụng TBKT trong chăm sóc để nâng cao năng suất, chất lượng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh | Đánh giá hiệu quả mô hình | Tháng 11,12 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 44 | Đôn đốc Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc rà soát, đối chiếu các nhiệm vụ chi năm 2023 | Hồ sơ, chứng từ | Tháng 11 | Phòng Kế hoạch - TC  - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 45 | Tham mưu thẩm định kế hoạch, dự toán, các nhiệm vụ chi Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc năm 2023 | Quyết định | Tháng 11 | Phòng Kế hoạch - TC  - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | Báo cáo tình hình thu, chi Quỹ Phòng chống thiên tai tháng 11/2023 | Báo cáo | 25/11/23 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 47 | Thực hiện kiểm tra dự toán, hồ sơ chi thường xuyên, các Đề án, Dự án tháng 11 năm 2023 | Hồ sơ, chứng từ | Tháng 11 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 48 | Chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ thuộc công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê ngành được phân công phụ trách | Văn bản | Tháng 11 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 49 | Chuyển lương, BHXH, BHYT, KPCĐ tháng 11 cho CBCC đúng kỳ hạn | Danh sách | 15/11/23 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 50 | Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại do các tỉnh, thành phố tổ chức | Văn bản | Tháng 11 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 51 | Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn do phòng chủ trì thực hiện | Quyết định, HĐ… | Tháng 11 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 52 | Báo cáo phí, lệ phí | Tờ khai | 30/11/23 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 53 | Tuyên truyền Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kết quả thực hiện Nghị quyết số 010-NQ/TU của Tỉnh ủy về chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên | Hướng dẫn | 30/11/23 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 | Lập, đối chiếu sổ tiền gửi các tài khoản tại Kho bạc Nhà nước | Sổ sách, đối chiếu | 10/11/23 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 55 | Thực hiện thẩm định điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào | Văn bản | Tháng 11 | Phòng QLCLXDCT | PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |
| 56 | Kiểm tra việc thu nộp quỹ phòng chống thiên tai tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Các biên bản làm việc | Tháng 12/2023 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 57 | Triển khai kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng giống cây trồng, phân bón vụ đông xuân 2023-2024 | Các biên bản làm việc | Tháng 12/2023 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 58 | Thực hiện công tác pháp chế, công tác PCTN theo Kế hoạch đã ban hành | Các báo cáo, công văn góp ý dự thảo VBPL | Tháng 11/2023 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 59 | Xây dựng báo cáo sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tháng 11 năm 2023 | Báo cáo | Tuần thứ 4 Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 60 | Phân bổ tiền điện, tiền nước sinh hoạt tháng 11 | Quyết định | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 61 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị, các nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao | Bảng tổng hợp nhiệm vụ | 27/11/23 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 62 | Tổng hợp Kết quả đánh giá của các PGĐ và Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tháng 10 năm 2023 | Thông báo | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 63 | Xây dựng Kế hoạch trọng tâm của cơ quan tháng 11 năm 2023 | Kế hoạch | 5/11/23 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 64 | Thực hiện rà soát, kiểm soát Thủ tục hành chính của Sở | | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 65 | Chỉ đạo kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện trên môi trường mạng | Đôn đốc, văn bản | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 66 | Thực hiện công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng  thi đua, khen thưởng | Văn bản | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 67 | Triển khai công tác nâng lương thường xuyên đợt 2 năm 2023 | Văn bản | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 68 | Triển khai công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức năm 2023 | Thông báo | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 69 | Làm thủ tục tiếp đoàn công tác nước ngoài vào làm việc tại Sở (nếu có) | Công văn | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 70 | Thực hiện các nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy Sở Nông nghiệp | Văn bản | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 71 | Thực hiện công tác thanh toán của Cơ quan Sở | Quyết định; Hợp đồng, ... | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 72 | Quản lý, cập nhật tin bài trên các trang thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT | Tin bài | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 73 | Quản lý, cập nhật số liệu báo cáo trên phần mềm thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT; các phần mềm dùng chung của tỉnh; phần mềm Hồ sơ, tài liệu của Sở. | Số liệu; quản trị PM | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 74 | Quản lý cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, bảo vệ, nhà ăn, dọn dẹp vệ sinh; phục vụ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến; chỉ đạo bộ phận lái xe; quản lý sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin… | Quản trị | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 75 | Tiếp nhận, xử lý, luân chuyển, cập nhật văn bản đi, đến trên Phần mềm QLVB và ĐH; phân bổ báo chí của cơ quan; quản lý, sử dụng, khai thác tài liệu lưu trữ của Cơ quan. | Văn bản | Tháng 11 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| **II** | **Các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được giao theo sự phân công của Lãnh đạo cấp trên** | | | | | |
| | | | | | | |

***Nơi nhận:***
- Sở Nội vụ (để t/d);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

**Đỗ Minh Tuân**